TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ISSN: 0866-7675

**DONG THAP UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE**

**SỐ 03
6-2013**

mọi mặt

ng, chúng
- Đại học
xây dựng
lập tương
lẫn nhau,
điều kiện
xuất được
cụ thể, sẽ
n Đào tạo

XI, NXB

tâm Đào
ương, Đề

H12, ngày

Trung tâm

Training
its duties
has some
o find out
enhance
Training

KHẢO SÁT CÁC YẾU TỐ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO TỈNH QUẢNG TRỊ

- PGS. TS. Hà Nam Khánh Giao (*) - ThS. Lê Quang Huy (*) -
ThS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng (**)

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm khám phá các nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Quảng Trị, bằng việc khảo sát 109 nhà đầu tư hiện hữu và nhà đầu tư dự định đầu tư vào tỉnh. Thang đo điều chỉnh từ thang đo đầu tư của Nguyễn Mạnh Toàn [11], cùng với phương pháp phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Kết quả cho thấy có 9 nhóm nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Quảng Trị, trong đó 5 nhân tố được đánh giá trên mức trung bình: (1) quá trình ra quyết định liên quan đến thủ tục đầu tư, (2) chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý liên quan đến nhà đầu tư, (3) cơ sở hạ tầng kỹ thuật, (4) tài nguyên, (5) cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, và 4 nhân tố được đánh giá dưới mức trung bình: (6) cơ sở hạ tầng xã hội, (7) tiềm năng thị trường, (8) lợi thế chi phí, (9) năng suất và tính kỷ luật lao động.

Keywords: tỉnh Quảng Trị, thu hút đầu tư, phân tích nhân tố khám phá.

1. Tổng quan

Tỉnh Quảng Trị có nhiều lợi thế để phát triển đầu tư, từ hệ thống giao thông bao gồm cả đường bộ, đường sắt và đường thủy: Quốc lộ 1A, Đường Hồ Chí Minh, đường sắt chạy xuyên qua tỉnh theo hướng Bắc - Nam, Quốc lộ 9 gần với Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo chạy theo hướng Đông - Tây, Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo ở vị trí điểm đầu cầu của Việt Nam trên hành lang Kinh tế Đông - Tây (EWEC) gắn liền với Cửa khẩu quốc tế nối hai nước Việt Nam và Lào, Khu kinh tế biển Đông Nam với 75km chiều dài bờ biển đến hệ thống di tích lịch sử, văn hoá nổi tiếng của đất nước và thế giới..

Ngày 02/3/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 321/QĐ-TTg về "Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020". Theo đó, mục tiêu phát triển của tỉnh đến năm 2020 là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người so với cả nước; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển mạnh hệ thống đô thị, tạo động lực phát triển cho các vùng trong tỉnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế [7].

(*) Trường ĐH Tài chính - Marketing.
(**) Trung tâm Hướng nghiệp, dạy nghề và Giới thiệu việc làm thanh niên TP. HCM.

đầu tư
là chỉ số
năm 2009)
như mong
u tư Quảng
ầu tư. Việc

c dạng nhà
tăng và tăng
chất lượng
động mua
đi nhuận"...
các khoản
sản đó tạo
tài sản hữu
y định của

ic bao gồm
ủ yếu được
ngoài được
ng qua các
- ODA) là
ưu đãi giúp
hồi tốc độ
eign Direct
ước để đầu

ho thấy các
từng, (3) sự
nhân tố ảnh
ng Quốc là:
(5) mức độ

u chỉ ra các
quy mô thị
riển của cơ
địa phương,
rình nghiên

cứu của Nguyễn Mạnh Toàn liệt kê các nhân tố sau đây tác động đến thu hút vốn đầu tư vào một địa phương ở Việt Nam: (1) nhóm động cơ về kinh tế: nhân tố thị trường và lợi thế về chi phí, (2) nhóm động cơ về tài nguyên: mức độ sẵn có và chất lượng của nguồn nhân lực; mức độ sẵn có và dồi dào của tài nguyên thiên nhiên; vị trí địa lý, (3) nhóm động cơ về cơ sở hạ tầng: cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm cơ sở hạ tầng giao thông và cơ sở hạ tầng dịch vụ hỗ trợ; ngoài ra, còn có cơ sở hạ tầng xã hội bao gồm hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe, hệ thống giáo dục và đào tạo, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác, các giá trị đạo đức xã hội, phong tục tập quán, tôn giáo, văn hóa, (4) nhóm động cơ về chính sách: sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô, kết hợp với các ổn định về chính trị, chính sách mở cửa và nhất quán của địa phương [11].

3. Mô hình nghiên cứu thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Quảng Trị

Kế thừa các nghiên cứu trong và ngoài nước, có xem xét đến thực tiễn của tỉnh Quảng Trị, nhóm nghiên cứu đề xuất các nhân tố tác động đến quyết định của nhà đầu tư đối với việc lựa chọn địa điểm đầu tư như bảng 1.

Bảng 1. Các nhân tố tác động đến quyết định của nhà đầu tư đối với việc lựa chọn địa điểm đầu tư

Các nhân tố tác động	Biến giải thích	
Nhân tố kinh tế	Tiềm năng thị trường	Quy mô thị trường
		Tốc độ tăng trưởng của thị trường
		Khả năng mở rộng thị trường
		Tiềm năng lợi nhuận
	Lợi thế về chi phí	Chi phí lao động
		Chi phí vận tải
		Chi phí nguyên liệu
		Chi phí sử dụng đất, mặt bằng
		Chi phí sử dụng năng lượng
		Chi phí nghiên cứu, thăm dò
Nhân tố tài nguyên	Mức độ sẵn có của nguồn nhân lực	Lao động phổ thông
		Lao động có tay nghề
		Nhân lực quản trị
		Tính kỷ luật và thái độ làm việc
		Năng suất lao động
	Mức độ sẵn có của tài nguyên thiên nhiên	Gỗ
		Thủy sản
		Hải sản

Hình 1. Sơ đồ mô phỏng các nhân tố tác động đến mức độ hấp dẫn đầu tư của tỉnh Quảng Trị

4. Phân tích dữ liệu khảo sát thực tế

4.1. Mẫu khảo sát

Đối tượng khảo sát là các nhà đầu tư đã, đang và sẽ đầu tư vào tỉnh Quảng Trị, theo phương pháp thuận tiện [8]. Số bảng trả lời thu thập sử dụng được là 109, đủ tiêu chuẩn số lượng để tiến hành phân tích nhân tố [2], kết quả phân bố mẫu được trình bày trong bảng 2, theo đó, có 55 bảng trả lời là các nhà đầu tư hiện hữu tại tỉnh Quảng Trị, trong đó 3 là các doanh nghiệp FDI đang có dự án đầu tư tại tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, 54 bảng trả lời là các nhà đầu tư đang tìm hiểu về tỉnh Quảng Trị trước khi đưa ra quyết định đầu tư, trong đó, 23 bảng trả lời là các doanh nghiệp nước ngoài, 31 bảng trả lời là các doanh nghiệp trong nước.

Bảng 2. Kết quả phân bố mẫu

Nơi cấp phép đầu tư - kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động			Tổng
	1. Công nghiệp/sản xuất	2. Nông nghiệp/lâm nghiệp/thủy sản	3. Dịch vụ-thương mại	
Bà Rịa – Vũng Tàu	0	0	1	1
Bình Dương	1	0	1	2
Trung Quốc	6	0	1	7

0.6 nên có tin cậy. Tuy nhiên, phải loại biến *lao động phổ thông* (vì hệ số tương quan biến - tổng đã điều chỉnh khá nhỏ $0.168 < 0.33$).

Thang đo về *nguồn tài nguyên thiên nhiên* của Quảng Trị có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha $0.759 > 0.6$ nên có ý nghĩa để tiếp tục phân tích. Tuy nhiên, phải loại biến *tài nguyên biển, sông ngòi, cảnh quan* (vì hệ số tương quan biến - tổng đã điều chỉnh nhỏ hơn 0.33), các biến còn lại đều giữ lại để phân tích.

Thang đo về *vị trí địa lý* của Quảng Trị không có ý nghĩa vì hệ số Cronbach's Alpha thấp ($0.494 < 0.6$), nên loại bỏ biến này khỏi quá trình phân tích tiếp theo.

Thang đo về *cơ sở hạ tầng kỹ thuật* của Quảng Trị có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha $0.805 > 0.6$ nên có ý nghĩa để tiếp tục phân tích. Hệ số tương quan biến - tổng cho thấy độ tin cậy theo thành phần đo lường *cơ sở hạ tầng kỹ thuật* của Quảng Trị có ý nghĩa.

Thang đo về *cơ sở hạ tầng xã hội* của Quảng Trị có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha $0.762 > 0.6$ nên có ý nghĩa để tiếp tục phân tích. Tuy nhiên, phải loại biến *chất lượng hệ thống cung cấp năng lượng và chất lượng hệ thống tài chính, ngân hàng*.

Thang đo về các chính sách khuyến khích, hỗ trợ của Quảng Trị có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha $0.731 > 0.6$ nên có ý nghĩa để tiếp tục phân tích. Tuy nhiên, phải loại các biến *ra quyết định không có kinh nghiệm, ra quyết định khách quan, ra quyết định hữu ích, mức độ nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền*.

4.3. Phân tích nhân tố khám phá đánh giá của nhà đầu tư về các nhân tố tác động đến việc lựa chọn đầu tư tại Quảng Trị

Phân tích nhân tố khám phá (EFA) 3 lần, với phép quay Varimax, hệ số tải nhân tố thấp nhất là 0.6, chấp nhận được [2], kết quả hệ số KMO 0.677, rút gọn lại được 9 nhóm nhân tố (bảng 3).

Bảng 3. Danh sách các nhóm nhân tố tác động việc lựa chọn địa điểm của các nhà đầu tư đối với Quảng Trị

Nhóm nhân tố	Biến độc lập
Cơ sở hạ tầng xã hội	Chất lượng dịch vụ giải trí, vui chơi Chất lượng giáo dục, đào tạo Chất lượng dịch vụ hỗ trợ Chất lượng chăm sóc sức khỏe
Quá trình ra quyết định liên quan đến thủ tục đầu tư	Ra quyết định quan liêu Ra quyết định không công bằng Ra quyết định không rõ ràng trong trách nhiệm Ra quyết định quá bảo thủ
Chính sách hỗ trợ từ Cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư	Mức độ hỗ trợ thông tin Mức độ hỗ trợ cơ sở hạ tầng Mức độ thủ tục hành chính

Ra quyết định quan liêu	108	3.24	0.936
Ra quyết định không công bằng	109	3.12	0.825
Ra quyết định không rõ ràng trong trách nhiệm	109	3.19	0.876
Ra quyết định quá bảo thủ	109	3.10	0.912
Mức độ hỗ trợ thông tin	109	3.64	0.845
Mức độ hỗ trợ cơ sở hạ tầng	109	3.70	0.866
Mức độ thủ tục hành chính thuận tiện	109	3.66	0.841
Mức độ chính sách ưu đãi thuế	109	4.15	0.911
Khả năng mở rộng thị trường của Quảng Trị	109	2.92	0.873
Tiềm năng lợi nhuận của Quảng Trị	108	2.78	0.801
Tốc độ phát triển thị trường của Quảng Trị	109	2.61	0.757
Quy mô thị trường của Quảng Trị	109	2.64	0.822
Chất lượng dịch vụ thông tin, bưu điện	109	3.67	0.828
Chất lượng dịch vụ truyền tải dữ liệu	109	3.71	0.820
Chất lượng đường sắt	109	3.43	0.917
Chất lượng đường bộ	109	3.36	0.877
Tài nguyên thủy sản	109	3.06	0.773
Tài nguyên hải sản	109	3.08	0.829
Cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Lao Bảo	109	3.66	0.683
Cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nam Đông Hà	109	3.40	0.682
Chi phí sử dụng năng lượng	109	2.91	0.811
Chi phí nghiên cứu, thăm dò	109	2.94	0.941
Chi phí vận tải ở Quảng Trị	109	2.75	1.029
Tính kỷ luật, thái độ làm việc	109	2.75	0.852
Năng suất lao động	109	2.94	0.761

4.4.1. Nhóm nhân tố "cơ sở hạ tầng xã hội"

Nhân tố cơ sở hạ tầng xã hội bao gồm 4 biến quan sát với mức giá trị trung bình dao động từ 2.03 (chất lượng dịch vụ giải trí, vui chơi) đến 2.64 (chất lượng giáo dục, đào tạo). Tổng quan, có thể thấy nhà đầu tư đánh giá khá thấp cơ sở hạ tầng xã hội của tỉnh Quảng Trị. Để tăng khả năng thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tỉnh Quảng Trị cần chú ý phát triển

Theo đánh giá của nhà đầu tư, đây thật sự là tiềm năng và là lợi thế của tỉnh Quảng Trị khi kêu gọi nhà đầu tư.

4.4.7. Nhóm nhân tố "cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế"

Giá trị trung bình của 2 biến quan sát trong nhân tố này đều ở mức trung bình khá. *Cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nam Đông Hà* (mean 3.40), và biến *cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Lao Bảo* (mean 3.66). Điều này cho thấy nhà đầu tư đặc biệt quan tâm đến 2 khu vực này. Như vậy, trong hướng thu hút vốn đầu tư sắp tới, tỉnh Quảng Trị cần triển khai kế hoạch quy hoạch lại để tăng thêm sức hút cho khu vực, góp phần gia tăng tỉ lệ lấp đầy cho từng khu vực.

4.4.8. Nhóm nhân tố "lợi thế chi phí"

Nhân tố *lợi thế chi phí* bao gồm 3 biến quan sát với mức giá trị trung bình thấp. *Chi phí vận tải* có mean là 2.75; *chi phí sử dụng năng lượng* với giá trị mean là 2.91; và biến *chi phí nghiên cứu, thăm dò* có mean là 2.94. Ba mức giá trị trung bình thể hiện chi phí tại tỉnh Quảng Trị chưa là lợi thế của tỉnh khi kêu gọi đầu tư. Để nhân tố chi phí trở thành lợi thế của tỉnh khi thu hút đầu tư, tỉnh Quảng Trị cần chú ý đến các yếu tố có liên quan nhằm tiết kiệm được những khoản phí trong vận tải, năng lượng, nghiên cứu, thăm dò, đưa những yếu tố chưa là lợi thế của tỉnh dần trở thành thế mạnh của tỉnh trong tương lai.

4.4.9. Nhóm nhân tố "năng suất và tính kỷ luật lao động"

Mean của 2 biến quan sát trong nhân tố này đều ở mức dưới trung bình: mean của biến *tính kỷ luật, thái độ làm việc của người lao động* chỉ đạt 2.75; mean của biến *năng suất lao động* đạt 2.94. Khi đầu tư, các doanh nghiệp quan tâm đến tính kỷ luật, thái độ làm việc cũng như năng suất làm việc của người lao động tại địa phương. Nhân tố *năng suất và tính kỷ luật lao động* là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp. Vì thế, việc nâng cao năng suất và tính kỷ luật của người lao động không những giúp tỉnh Quảng Trị trở thành tầm ngắm của nhà đầu tư mà về lâu dài, sự thay đổi theo chiều hướng tốt này còn thể hiện giá trị nhân văn khi nhắc về tỉnh Quảng Trị.

5. Kết luận

Thông qua khảo sát, vận dụng phương pháp phân tích các nhân tố khám phá, đề tài đã tìm ra 9 nhân tố có tác động đến việc thu hút các nhà đầu tư, đó là: *cơ sở hạ tầng xã hội; quá trình ra quyết định liên quan đến thủ tục đầu tư; chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư; tiềm năng thị trường; cơ sở hạ tầng kỹ thuật; tài nguyên; cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế; lợi thế chi phí; năng suất và tính kỷ luật lao động*. Dựa vào đây, tỉnh Quảng Trị có thể điều chỉnh sự tác động của các nhân tố thông qua các chính sách mới để nâng cao hoạt động thu hút vốn đầu tư vào tỉnh.

Đề tài không tránh khỏi những hạn chế nhất định, đặc biệt số doanh nghiệp được khảo sát và trả lời giới hạn, chưa bao quát được hết mọi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh cũng như hình thức kinh doanh. Những hạn chế này cũng là gợi ý cho các đề tài nghiên cứu tiếp theo, có thể bao gồm những đề tài nghiên cứu với số lượng mẫu lớn, bao quát 3 khu vực kinh tế: công nghiệp và xây dựng, nông lâm thủy hải sản, thương mại - dịch vụ.../.